

## Phát triển ngành thủy sản ở tỉnh Phú Yên theo hướng bền vững

**Nguyễn Hữu Tuấn**

*Học viện Chính trị khu vực III*

*Email liên hệ: nguyenuutuanhv@gmail.com*

**Tóm tắt:** Phú Yên là một tỉnh ven biển thuộc vùng Duyên hải miền Trung, có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển ngành thủy sản (nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện ngành thủy sản của tỉnh đang gặp nhiều khó khăn, thách thức như biến đổi khí hậu, nước biển dâng, các hiểm họa của thiên tai; nguồn lợi thủy sản ngày càng suy giảm; rào cản kỹ thuật về chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm, môi trường,... yêu cầu ngày một cao. Vì vậy, phát triển ngành thủy sản bền vững ở tỉnh Phú Yên cần phải có các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo hài hòa vừa phát triển kinh tế, xã hội, vừa bảo vệ môi trường sinh thái, gắn với bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo là vấn đề cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** thủy sản, khai thác, nuôi trồng, chế biến, phát triển bền vững, tỉnh Phú Yên

### **To develop the fisheries sector in Phu Yen province in the orientation of sustainability**

**Abstract:** Phu Yen is a coastal province in the Central Coast region, with favorable natural conditions for the development of the fisheries sector (aquaculture, fishing and processing). However, in the process of implementing the fisheries sector of the province is facing many difficulties and challenges such as climate change, sea level rise, hazards of natural disasters, decreasing fishery resources, and stricter technical barriers on quality, hygiene, food safety, and environment. Therefore, the sustainable development of the fisheries sector in Phu Yen province needs to have appropriate solutions to ensure harmonious socio-economic development, environmental protection, and security protection. Sea and island sovereignty is also a necessary issue in the current period.

**Keywords:** fisheries, exploitation, farming, processing, sustainable development, Phu Yen province

**Ngày nhận bài:** 03/03/2020

**Ngày duyệt đăng:** 20/09/2020

### **1. Đặt vấn đề**

Ở Việt Nam, ngành thủy sản là một nghề nghiệp truyền thống từ lâu đời của các cộng đồng ngư dân ven biển. Trong đó, hoạt động thủy sản là bao gồm các hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; nuôi trồng thủy sản; khai thác thủy sản; chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu thủy sản (Luật thủy sản, 2019, tr.3). Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đưa ra một số chủ trương lớn về phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, trong đó ngành thủy sản được xem là một trong những khâu đột phá, cụ thể là: "Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản

bền vững, tăng cường bảo vệ tái sinh nguồn lợi hải sản, nghiêm cấm các hoạt động khai thác mang tính tận diệt. Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã...; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường” (Đảng cộng sản Việt Nam, 2018, tr.90).

Phú Yên là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có bờ biển dài khoảng 189 km, diện tích và vùng đặc quyền kinh tế trên 34.000 km<sup>2</sup>, ven bờ biển có 16 hòn đảo lớn nhỏ là nơi sinh trưởng, phát triển của các loài hải sản, san hô. Theo điều tra, khảo sát vùng biển miền Trung nói chung có khoảng 500 loài cá, 35 loài tôm và 15 loài mực, với trữ lượng cá khoảng 46.000 tấn và khả năng khai thác được khoảng 35.000 tấn có giá trị kinh tế cao (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên, 2017, tr.15). Giai đoạn 2015 - 2019, ngành thủy sản tỉnh Phú đã phát triển theo hướng gia tăng sản lượng và giá trị, cụ thể năm 2019 sản lượng thủy sản đạt được 74.972 tấn (tăng lên 19.580 tấn so với năm 2015), giá trị thu được 4.068 tỷ đồng, tăng lên 747 tỷ đồng so với năm 2015) [bảng 1, bảng 2]. Tuy nhiên, kết quả đạt được của ngành thủy sản tỉnh Phú Yên chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, đang còn một số hạn chế trong quá trình phát triển như: số lượng tàu thuyền công suất nhỏ, hiện tượng khai thác ven bờ, đánh bắt diện cấm vẫn còn diễn ra, thiếu cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá; công tác quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu sản xuất còn chậm, hạ tầng cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được đầu tư đúng mức; quy mô, cơ cấu, chất lượng chế biến và thương mại thủy sản vẫn còn nhỏ lẻ, phân tán... Vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, tìm ra một số hạn chế và đề ra các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, hướng ngành thủy sản của tỉnh Phú Yên phát triển bền vững trong thời gian tới là vô cùng cần thiết.

## **2. Thực trạng phát triển ngành thủy sản của tỉnh Phú Yên**

### **2.1. Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản**

Phú Yên là tỉnh với nhiều hòn đảo, có 3 vùng sinh thái nước lợ với tổng diện tích tự nhiên khoảng 21.000 ha, trong đó vùng bãi triều có khả năng nuôi tôm nước lợ, diện tích khoảng 2.738 ha. Bảng 1 cho thấy, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên có xu hướng giảm song sản lượng và giá trị lại tăng lên tương ứng. Năm 2019, tỉnh Phú Yên đã đưa vào sử dụng 2.650 ha nuôi trồng thủy sản, tập trung ở các đầm, vịnh với hình thức nuôi bằng lồng bè là chủ yếu, đạt khoảng 126.412 lồng bè (trong đó, tôm hùm thịt 84.246 lồng, tôm hùm 34.782 lồng, cá biển 7.384 lồng). Sản lượng thu được giai đoạn này cũng tăng lên tương ứng, năm 2019 đạt 12.566 tấn, tăng 7% so với năm 2018 (tôm thẻ chân trắng đạt 8.578 tấn, tôm sú đạt 272 tấn, tôm hùm đạt 830 tấn, cá biển 548 tấn, các loại thủy sản khác 2.338 tấn); giá trị nuôi trồng thủy sản đạt khoảng 2.080 tỷ đồng (tăng 42,47% so với năm 2015) và giá trị bình quân đạt khoảng 950 triệu đồng/ha, tăng gần 5 lần so với năm 2015 (năm 2015 là 192,8 triệu đồng/ha) (Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên, 2019, tr.3). Mặc dù, sản lượng và giá trị nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2015 - 2019 tăng lên theo từng năm nhưng chưa bền vững, tổng giá trị còn thấp, năng suất nuôi chưa ổn định, công tác quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu sản xuất còn chậm, hạ tầng cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được đầu tư đúng mức ảnh hưởng đến khả năng tổ chức vùng nuôi thâm canh và bán thâm canh ở các địa phương trong tỉnh.

Song song với việc nuôi trồng thủy sản thương phẩm thì sản xuất giống là một ưu thế của tỉnh Phú Yên so với các tỉnh trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Hiện nay, trên địa bàn

tỉnh có 52 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản (trong đó có 22 cơ sở sản xuất ốc hương, 13 cơ sở sản xuất cua biển, 02 cơ sở sản xuất giống cá biển, 15 cơ sở sản xuất giống tôm sú, tôm thẻ chân trắng), với sản lượng giống thủy sản trong năm đạt khoảng 1.383,6 triệu con (tôm Post sản xuất đạt khoảng 1.331 triệu con giảm 11,9% so cùng kỳ; tôm sú 142 triệu con tăng 1,4%; tôm thẻ chân trắng 1.189 triệu con giảm 13,2%) (Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên, 2019, tr.6). Ngành thủy sản tỉnh Phú Yên đã xây dựng thành công một số mô hình nuôi trồng theo hướng an toàn sinh học, đa dạng hóa và thân thiện môi trường với gần 60% diện tích nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAP, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; 50% diện tích nuôi sử dụng con giống qua kiểm dịch. Đặc biệt, các cơ sở nuôi trồng đã ứng dụng khoa học, công nghệ mới cho những vùng nuôi tôm thẻ trên cát mang lại năng suất khoảng 30 tấn/ha, lợi nhuận gần 1 tỷ đồng/ha (xã Hòa Tâm, huyện Đồng Hòa). Nhìn chung, các cơ sở sản xuất giống đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu về giống ở địa phương trong tỉnh song việc tổ chức sản xuất và quản lý, kiểm tra, kiểm soát thức ăn, thuốc, chế phẩm, hóa chất còn nhiều hạn chế, nhất là nhiều loại giống còn phụ thuộc vào tự nhiên.

**Bảng 1. Diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2015 - 2019**

TT	Nội dung	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
<b>1</b>	<b>Diện tích nuôi trồng</b>	<b>ha</b>	<b>2.731</b>	<b>2.620</b>	<b>2.648</b>	<b>2.825</b>	<b>2.650</b>
1.1	- Diện tích tôm Sú	ha	268	549	273	245	213
1.2	- Diện tích tôm thẻ	ha	1.711	1.762	1.840	1.919	1.900
1.3	- Thủy sản khác	ha	321	309	533	549	537
<b>2</b>	<b>Sản lượng nuôi trồng</b>	<b>Tấn</b>	<b>9.392</b>	<b>10.138</b>	<b>10.430</b>	<b>11.109</b>	<b>12.566</b>
2.1	Tôm thẻ	Tấn	5.900	6.372	7.450	8.122	8.578
2.2	Tôm hùm	Tấn	640	649	500	709	830
2.3	Tôm Sú	Tấn	600	326	360	300	272
2.4	Cá các loại	Tấn	650	824	658	900	900
2.5	Các loại khác	Tấn	1.602	1.958	1.462	1.078	1.986
<b>3</b>	<b>Giá trị nuôi trồng</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.460</b>	<b>1.652</b>	<b>1.707</b>	<b>1.891</b>	<b>2.080</b>

*Nguồn: Số liệu tổng hợp của tác giả từ Chi cục Thủy sản tỉnh Phú Yên từ năm 2015 - 2019*

## **2.2. Lĩnh vực khai thác thủy sản**

Phú Yên là tỉnh có ngư trường khai thác rộng tại vùng biển vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, với số lượng tàu thuyền khai thác hiện có là 4.095 chiếc (năm 2015 là 4.158 chiếc), trong đó tàu công suất 90 CV trở lên tăng dần theo từng năm và tàu có công suất dưới 90 CV giảm xuống, hiện có 2.676 chiếc, chiếm 65,35%, công suất bình quân 70,8 CV/chiếc (năm 2015 là 55,8CV/chiếc) (bảng 2). Hiện nay, hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh đã đi vào tổ chức theo mô hình nghiệp đoàn, tổ đội, năm 2019 đã thành lập được 8 nghiệp đoàn nghề cá, 119 tổ đội sản xuất trên biển với 926 tàu và 7.942 lao động tham gia, 13 tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ với 1.620 người tham gia (Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên, 2019, tr.6). Ngoài ra, hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển đã được hình thành, toàn tỉnh hiện có 59 tàu với công suất 5.400CV, trong đó có 35 tàu dịch vụ hậu cần cho hoạt động nghề cá xa bờ với công suất từ 90 - dưới 400 CV. Các đội tàu này chủ yếu thu mua thủy sản trên biển, chưa cung ứng các dịch vụ hậu cần khác như nhiên liệu, nước đá, lương thực, vật tư,... Đây đang là vấn đề trở ngại đối với các tàu khai thác hải sản trong gia tăng thời gian bám biển, nhất là việc bảo quản nguyên liệu, an toàn thủy sản sau khai thác.

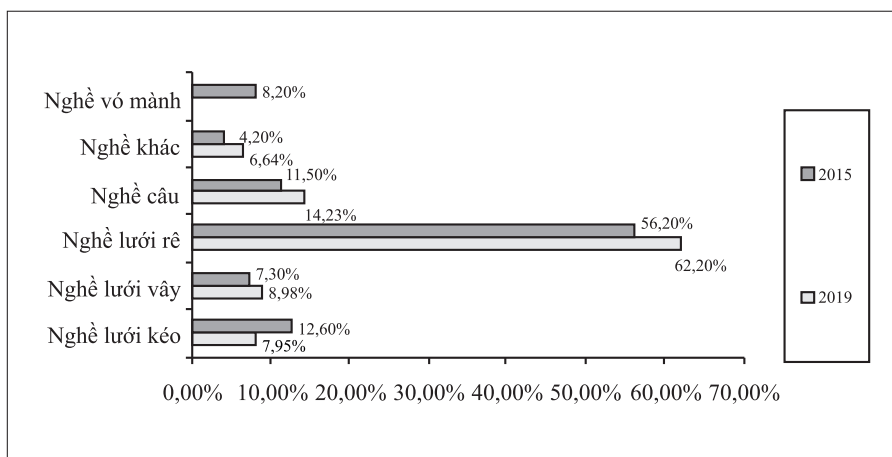
**Bảng 2. Sản lượng và giá trị khai thác thủy sản giai đoạn 2015 - 2019**

TT	Nội dung	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Số lượng tàu	Chiếc	4.158	4.091	4.147	4.131	4095
1.1	Tàu 90CV trở lên	Chiếc	983	1.052	1.173	1.241	1.419
1.2	Tàu dưới 90CV	Chiếc	3.175	3039	3026	2.890	2.676
2	Sản lượng khai thác	Tấn	54.000	57.000	59.350	60.128	62.406
-	Cá ngừ đại dương	Tấn	4.283	4.033	4.300	4.000	3.713
3	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	1.861	1.861	1.966	1.868	1.988

*Nguồn: Số liệu tổng hợp của tác giả từ Chi cục Thủy sản tỉnh Phú Yên từ 2015 - 2019*

Hình 1 cho thấy, một số ngành nghề giảm mạnh như nghề lưới vó/mành, năm 2015 chiếm 8,2% thì đến năm 2019 chiếm tỷ lệ khá nhỏ và đưa vào nghề khác; nghề câu tăng từ 11,5% (năm 2015) lên 14,23% (năm 2019), chủ yếu là câu cá Ngừ đại dương; nghề lưới rê vẫn là nghề chiếm tỷ lệ lớn nhất, năm 2015 chiếm 56,2% thì đến năm 2019 là 62,2%; nghề lưới vây tăng lên từ 7,3% năm 2015 lên 8,98% năm 2019; các nghề khác chiếm khoảng 6,64% (tàu chụp, tàu hậu cần, tàu vó/mành). Như vậy, giai đoạn 2015 - 2019 các ngành nghề khai thác thủy ở trên địa bàn tỉnh có chiều hướng chuyển đổi tăng năng suất, sản lượng và giá trị khai thác. Năm 2019, sản lượng khai thác toàn tỉnh đạt 62.406 tấn (tăng 3% so với năm 2018) với cơ cấu cá chiếm 88,5%, mực chiếm 5%, tôm chiếm 1,4%, thủy sản khác chiếm 5% và giá trị thu được 1.988 tỷ đồng. Sản lượng khai thác cá Ngừ đại dương đạt 3.713 tấn giảm 5,4% so với năm 2018, đối với tàu câu cá Ngừ đại dương đạt sản lượng khai thác trung bình từ 0,8 tấn - 2,0 tấn/tàu/chuyến, giá bán giao động từ 100.000đ/kg - 140.000đ/kg, số tàu câu có lãi khoảng 60%, tàu hòa vốn 40%. Trong đó, nghề lưới vây ngày và vây đêm sản lượng khai thác trung bình 7-14 tấn/tàu/chuyến, thỉnh thoảng có tàu đạt 70 tấn/chuyến, sản lượng lưới vây ngày trung bình từ 5 - 6 tấn/tàu/chuyến; còn nghề lưới rê sản lượng trung bình 1- 3 tấn/tàu/chuyến (Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên, 2019, tr.6). Hiện nay, các chủ tàu đã ứng dụng công nghệ hiện đại, đổi mới phương thức, chuyển đổi cơ cấu ngành nghề khai thác nhưng sự chuyển đổi cơ cấu ngành nghề diễn ra với tốc độ chậm nên năng suất lao động, sản lượng khai thác, thu nhập của ngư dân thấp hơn so với một số ngành nghề khác trên địa bàn.

**Hình 1: Cơ cấu ngành nghề khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 - 2019**



*Nguồn: Báo cáo tổng kết hằng năm Chi cục thủy sản tỉnh Phú Yên 2015, 2019*

Trong thời gian qua, khai thác thủy sản ở tỉnh Phú Yên là lĩnh vực chiếm ưu thế của ngành thủy sản, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập góp phần cải thiện đời sống cho ngư dân ven biển. Năm 2019, số lượng lao động trong lĩnh vực khai thác khoảng 30.000 lao động, chiếm hơn 62% tổng số lao động ngành thủy sản (khoảng 48.500 lao động). Tuy nhiên, số lao động có bằng thuyền trưởng chỉ chiếm trên 10% (thuyền trưởng hạng 4 chiếm dưới 2%, thuyền trưởng hạng 5 chiếm trên 3%, thuyền trưởng hạng nhỏ chiếm 5,5%); số lượng lao động có bằng máy trưởng cũng chiếm tỷ lệ thấp, dưới 3% trên tổng số lao động khai thác thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên, 2020, tr.9). Theo quy định mới thuyền trưởng không có chứng chỉ máy trưởng thì tàu cá cũng không được xuất bến và năm 2019 toàn tỉnh có 451 tàu dài 15m trở lên đủ điều kiện được cấp giấy phép khai thác xa bờ, chiếm 11,01% tổng số tàu khai thác của tỉnh (Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên, 2019, tr.6). Kết quả này, cho thấy, chất lượng lao động của ngành thủy sản ở tỉnh Phú Yên nói chung và lĩnh vực khai thác thủy sản nói riêng đang là một trong những hạn chế ảnh hưởng lớn đến chất lượng, năng suất khai thác thủy sản hiện nay của tỉnh.

### **2.3. Lĩnh vực chế biến thủy sản**

Cùng với lĩnh vực khai thác, nuôi trồng thủy sản thì lĩnh vực chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh đang dần dần khẳng định được vị thế, thương hiệu thủy sản địa phương đáp ứng hàng tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Năm 2019, toàn tỉnh có 14 cơ sở sản xuất hàng thủy sản khô, 26 cơ sở sản xuất nước mắm, có 25 cơ sở kinh doanh, thu mua sơ chế, bảo quản sản phẩm thủy sản, 9 doanh nghiệp chế biến thủy sản hoạt động sản xuất, xuất khẩu với giá trị đạt xuất khẩu đạt được 61,6 triệu USD, tăng 18% so với năm 2018 (Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên, 2019, tr.6). Nhìn chung, các cơ sở chế biến thủy sản có quy mô nhỏ, lao động có trình độ tay nghề thấp, công nghệ chế biến tiên tiến và hiện đại còn hạn chế. Ngoài ra, toàn tỉnh hiện có 4 cảng cá, 2 bến cá, 2 khu neo đậu đang hoạt động với tổng công suất sản lượng khai thác đạt hàng năm 35.000 tấn, mới đáp ứng được 50% nhu cầu của ngành khai thác và nguyên liệu cho các cơ sở chế biến thủy sản.

Cơ cấu mặt hàng chế biến thủy sản ngày càng đa dạng, đúng quy cách, đảm bảo chất lượng có giá trị cao như sản phẩm sushi, sashimi, surimi..., hầu hết các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Phú Yên đều được cấp chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và 100% doanh nghiệp chế biến áp dụng quy trình sản xuất khép kín, tuân thủ theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế trong chế biến, tuân thủ Luật bảo vệ môi trường nên sản phẩm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu ngày càng tăng lên, sản phẩm đã vào được vào thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, EU. Đây là cơ hội thuận lợi để tỉnh Phú Yên phát triển đa dạng các sản phẩm chế biến đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trong thời gian tới.

### **3. Một số giải pháp phát triển thủy sản tỉnh Phú Yên theo hướng bền vững**

*Thứ nhất, phát triển ngành nuôi trồng thủy sản ở tỉnh Phú Yên theo hướng bền vững.*

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, song phải đảm bảo thân thiện với môi trường, đảm bảo thu nhập của người dân được nâng lên. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ các chính sách đặc thù đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản có sản phẩm chủ lực, có lợi thế của địa phương, các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu (như tôm thẻ chân trắng, tôm hùm, tôm sú, cá biển, ốc hương...). Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trong nuôi



trồng thủy sản theo mô hình chuỗi giá trị, theo hướng hiện đại. Xây dựng, triển khai mô hình nuôi tổng hợp nhiều đối tượng cá biển, tôm biển; ốc Hương, kết hợp nuôi biển với du lịch sinh thái trên biển, tạo liên kết vùng nuôi tập trung theo công nghệ nuôi sạch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản; cơ sở nuôi trồng thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản cần sớm ban hành các quy định nhằm quản lý chặt chẽ người nuôi sử dụng thức ăn tươi cho thủy sản (tôm, cá, ốc...) và phải được xử lý nghiêm đúng quy định nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, an toàn dịch bệnh. Hỗ trợ nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất nuôi trồng thủy sản theo công nghệ mới nhằm giảm thiểu rủi ro và phù hợp với khả năng tài chính của nông dân trên địa bàn tỉnh hiện nay.

#### *Thứ hai, phát triển ngành khai thác thủy sản Phú Yên theo hướng bền vững.*

Tiếp tục phát triển hệ thống tổ, đội, hợp tác xã, hội, hiệp hội khai thác thủy sản trên biển gắn với mô hình đồng quản lý nghề cá ven bờ, vùng lộng và vùng khơi theo hướng hiện đại trên cơ sở đảm bảo gia tăng sản lượng, giá trị hiệu quả cao và bền vững. Thực hiện quá trình chuyển đổi, hoán cải tàu thuyền công suất nhỏ, đóng mới tàu có công suất lớn phục vụ khai thác xa bờ; chuyển đổi nghề khai thác ven bờ (như lưới kéo, vó mảnh...) sang nghề khai thác xa bờ (nghề câu cá Ngừ đại dương, lưới vây,...); hay chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đối với các ngành nghề khai thác ven bờ hiệu quả thấp, gây hại đến nguồn lợi thủy sản cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp về vốn, lao động, công nghệ khuyến khích ngư dân chuyển đổi sang làm dịch vụ nghề cá, nuôi hải sản trên biển áp dụng công nghệ cao theo mô hình trang trại tổng hợp (kết hợp du lịch, dịch vụ) phù hợp với điều kiện tự nhiên, diện tích nuôi trồng từng địa phương như thành phố Tuy Hòa, Đông Hòa, Tuy An, Sông Cầu,...

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại để xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin kịp thời về quy hoạch, đánh giá trữ lượng, thăm dò, phát hiện đàn cá, các vùng cấm khai thác, vùng cấm khai thác có thời hạn, công bố danh mục các loại nghề cấm, đối tượng cấm khai thác để ngư dân cập nhật thường xuyên nhằm hạn chế tổn thất nguồn lợi thủy sản ven bờ (Tôm Hùm biển, Sò huyết, San hô,...). Đặc biệt, đối với phạm vi vùng rạn dọc ven biển thị xã Sông Cầu và huyện Tuy An trong thời gian từ ngày 1 tháng 4 đến 30 tháng 6 hàng năm, cần cấm khai thác tôm triệt để (trừ khai thác tôm Hùm giống). Tiếp tục tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá, trang bị thiết bị thông tin liên lạc, an toàn kỹ thuật theo quy định và hỗ trợ ngư dân bám biển sản xuất gắn với việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghề cá trên biển; tăng cường xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tàu cá nhất là vi phạm về vùng khai thác nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng tàu cá và ngư dân Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ.

Tiếp tục ứng dụng, trang bị công nghệ tiên tiến, hiện đại, xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho con, em ngư dân được đào tạo các chuyên ngành thủy sản tại các trường đại học, cao đẳng, trung học, công nhân kỹ thuật dưới dạng hệ "cử tuyển; đào tạo, bồi dưỡng miễn phí cho thuyền trưởng, máy trưởng, nghiệp vụ thuyền viên tàu cá cho ngư dân; đào tạo đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành thủy sản (kỹ sư nuôi trồng, chế biến thủy sản).

Đồng thời, tỉnh cần tiếp tục có chính sách hỗ trợ thành lập nghiệp đoàn nghề cá, tổ hợp tác thủy sản trên biển giúp kết nối sản xuất của cộng đồng ngư dân, nắm bắt thuận lợi, khó khăn; đồng hành, giúp đỡ ngư dân an tâm bám biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

*Thứ ba, phát triển ngành chế biến thủy sản Phú Yên theo hướng bền vững.*

Có chính sách hỗ trợ, khuyến khích và bắt buộc doanh nghiệp chế biến phải xây dựng, vận hành có hiệu quả hệ thống sản xuất, xử lý chất thải nhằm giảm thiểu triệt để các chất gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường năng lực, trình độ công nghệ, trình độ quản lý, đặc biệt quản lý nguồn nguyên liệu; tiếp tục hỗ trợ, đào tạo cán bộ cho doanh nghiệp chế biến thủy sản, áp dụng sâu rộng sản xuất sạch theo chuỗi giá trị đảm bảo mục tiêu kinh tế, xã hội, môi trường hiệu quả và ổn định lâu dài. Đặc biệt, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, hiện đại; thực hiện theo chuỗi giá trị ngành hàng với sự tham gia quản lý, tổ chức của cộng đồng, của các Hội, Hiệp, gắn sản xuất với thị trường trên cơ sở đa dạng hóa mô hình tổ chức sản xuất, khuyến khích liên kết, liên doanh sản xuất, thương mại giữa các lĩnh vực sản xuất thủy sản (nuôi trồng và khai thác), sản xuất nguyên liệu, các nhà máy chế biến, các nhà đầu tư tín dụng,....

Đối với các cơ sở nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản cần nhận thức đầy đủ các tiêu chuẩn, quy trình sản xuất từ đầu vào đến đầu ra của một sản phẩm thủy sản đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, gắn với bảo vệ môi trường. Do đó, tiếp tục gắn kết, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa bốn nhà “Nhà nước - nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà Bank”, khuyến khích mô hình liên kết giữa người nuôi trồng, khai thác với doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản và sản xuất thức ăn thủy sản, giữa tổ chức tín dụng với doanh nghiệp và ngư dân, giữ được vai trò cầu nối giữa sản xuất đến thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm phát triển ổn định, hiệu quả, bền vững. Đồng thời, tăng cường liên kết với các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chế biến sản phẩm mới; công nghệ chế biến surimi; đa dạng hóa các sản phẩm tươi sống có giá trị gia tăng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng các mặt hàng thủy sản của tỉnh trên thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục thực hiện quy hoạch, xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại, mô hình quản lý tốt để sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới cảng cá, bến cá, khu neo đậu đáp ứng được sản lượng tàu khai thác thủy sản. Đặc biệt, tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng chợ cá hiện có đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo nguồn cung ứng nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Đối với hệ thống kho lạnh thủy sản cần đầu tư xây mới, sửa chữa, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu các vùng nuôi trồng thủy sản, chợ cá, cảng cá, bến cá, khu công nghiệp chế biến thủy sản và các tàu cá Ngư đại dương nhằm đảm bảo yêu cầu nguyên liệu cho quá trình chế biến.

#### **4. Kết luận**

Nhìn chung, ngành thủy sản tỉnh Phú Yên trong những năm qua phát triển khá đồng bộ từ các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản, theo hướng hiện đại, tăng giá trị sản xuất, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hiện nay, phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững ở các địa phương ven biển là xu thế tất yếu trong thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thiết nghĩ, từ đánh giá thực trạng ngành thủy sản ở tỉnh

Phú Yên trong thời gian qua, và đề xuất giải pháp cụ thể, hợp lý nhằm phát triển ngành thủy sản theo hướng bền vững trong thời gian tới có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

### **Tài liệu tham khảo**

Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên (2015). *Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý thủy sản năm 2015 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2016*. Phú Yên.

Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên (2016). *Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý thủy sản năm 2016 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017*. Phú Yên.

Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên (2017). *Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý thủy sản năm 2016 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2018*. Phú Yên.

Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên (2018). *Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý thủy sản năm 2016 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019*. Phú Yên.

Chi Cục Thủy sản tỉnh Phú Yên (2019). *Báo cáo Tổng kết thực hiện nhiệm vụ quản lý thủy sản năm 2016 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020*. Phú Yên.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Văn Phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

Luật thủy sản (2019). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Phú Yên (2017). *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*. Phú Yên.

Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn tỉnh Phú Yên (2019). *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020*. Phú Yên.

Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn tỉnh Phú Yên (2020). *Báo cáo Tổng kết thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020 và kế hoạch cơ cấu lại ngành giai đoạn 2012 - 2025, định hướng đến năm 2030*. Phú Yên.